

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/DS-PT  
Ngày: 21/12/2021  
V/v “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

*Các Thẩm phán:* ông Lê Thanh Hoàng;  
ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** ông Phạm Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 185/2021/TLPT-DS ngày 01/11/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 120/2021/DS-ST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 203/2021/QĐ-PT ngày 22/11/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; nơi cư trú: số 1275/64 khóm B, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Huỳnh Hồng D, sinh năm 1956; nơi cư trú: số 55 TĐT, phường MB, thành phố L, tỉnh An Giang, theo văn bản ủy quyền ngày 25/01/2021, có mặt.

- *Bị đơn:* bà Phan Thị L, sinh năm 1973; nơi cư trú: số 708, Tổ 62, khóm B, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang, có mặt.

Người kháng cáo: bà Phan Thị L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung án sơ thẩm:

*Đại diện nguyên đơn bà Huỳnh Hồng D trình bày:*

Bà Nguyễn Thị H và bà Phan Thị L do có mối quan hệ quen biết cùng buôn bán chung chợ Trà Ôn. Vào tháng 10/2019 bà L có đến bà H vay số tiền 50.000.000 đồng để bổ sung hàng bán tết, hạn 03 tháng sau sẽ trả, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 2.500.000 đồng/tháng, do tin tưởng bà L nên bà H không làm biên nhận nợ. Từ ngày vay, bà L đóng lãi cho bà H được 3 tháng với số tiền 7.500.000 đồng. Ngày 24/01/2020 (ÂL) nhằm ngày 17/02/2020, bà L đến nhà bà H mượn thêm 20.000.000 đồng và hứa trả góp mỗi tháng 3.500.000 đồng thời gian 20 tháng, sau khi góp đủ số tiền bà L sẽ đưa thêm cho bà H 10.000.000 đồng tiền lãi. Do lúc này số tiền mượn lên đến 70.000.000 đồng, bà H có yêu cầu bà L viết biên nhận nợ cùng ngày giao bà giữ. Sau khi nhận tiền xong, bà L không thực hiện việc góp tiền mà cố tình lánh mặt.

Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả số tiền vốn 70.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày viết biên nhận nợ đến khi xét xử, đồng ý khấu trừ số tiền 7.500.000 đồng đã nhận vào lãi vay.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thống nhất lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền và không bổ sung.

*Bị đơn bà Phan Thị L trình bày:*

Bà Phan Thị L và bà Nguyễn Thị H là người quen trong địa phương, bà có vay tiền của bà H lãi suất thấp để cho vay hưởng chênh lệch. Bà H cho vay tiền lời là 5%/ngày, bà L mượn tiền bà H cho vay lại 10%/ngày. Do bà L bị giật nợ và người này đã bỏ trốn nên bà L không có khả năng trả nợ cho bà H. Qua thương lượng bà H đồng ý giảm tiền lãi từ 4.500.000 đồng/tháng còn 2.250.000 đồng/tháng. Bà L đóng lãi từ ngày 27/02/2018 đến cuối năm 2019 thì ngưng. Hiện nay chỉ còn nợ lại bà H số tiền vốn là 30.000.000 đồng và lãi từ cuối năm 2019 đến nay chưa đóng. Biên nhận nợ 70.000.000 đồng ngày 24/01/2020 (ÂL) do bà H viết, bà L chỉ ký tên và ghi họ tên là ký trên tờ giấy trắng, sau đó bà H điền thông tin vào.

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà L không đồng ý. Bà L yêu cầu giảm nợ 20.000.000 đồng, bà yêu cầu được trả cho bà H 50.000.000 đồng. Yêu cầu trả dần theo khả năng, yêu cầu không tính lãi.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Huỳnh Hồng D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà Phan Thị L phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền 70.000.000đ đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày viết biên nhận nợ ngày 24/01/2020 (ÂL) nhằm ngày 17/02/2020 đến ngày Tòa án xét xử. Trước đây, bà H đồng ý khấu trừ số tiền 7.500.000 đồng đã nhận vào lãi vay. Tại phiên tòa, bà H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đồng ý khấu trừ số tiền 7.500.000 đồng lãi đã nhận vào vốn vay.

- Bị đơn bà Phan Thị L không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà H. bà L yêu cầu được thanh toán số nợ cho bà H là 50.000.000 đồng không tính lãi và

trả dần theo khả năng. Bà L xác định không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết trên biên nhận nợ vay ngày 24/01/2020 (ÂL).

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 120/2021/DS-ST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Buộc bà Phan Thị L phải trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 79.721.875 (bảy mươi chín triệu bảy trăm hai mươi một nghìn tám trăm bảy mươi lăm) đồng. Trong đó vốn 62.500.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 02/7/2021 là 17.221.875 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, tại đơn kháng cáo ngày 16/7/2021 và đơn kháng cáo sửa chữa ngày 20/7/2021, bị đơn Phan Thị L yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại một phần nội dung bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bà L trình bày: ngày 27/02/2018 ÂL bà vay của bà H 30.000.000 đồng, lãi suất 4.500.000 đồng/tháng, bà vay tiền của bà L cho người khác vay lại để hưởng chênh lệch, bà đóng lãi cho bà H đến tháng 10/2009 ÂL thì ngưng do người bà cho vay bỏ trốn nên không có khả năng trả cho bà H. Ngày 24/01/2020 ÂL bà H yêu cầu bà viết biên nhận nợ, bà thừa nhận chữ ký tên Loan và chữ viết tên Phan Thị L trong biên nhận ngày 24/01/2020 là do chính bà ký và viết ra. Tuy nhiên, khi bà ký và viết tên thì phần trên bỏ trống, sau đó bà H mới viết thêm nội dung vào là bà mượn 70.000.000 đồng. Thực tế bà chỉ có vay bà H 30.000.000 đồng tiền vốn, số tiền 40.000.000 đồng là tiền lãi bà H cộng vào vốn. Bà đồng ý trả cho bà H 30.000.000 đồng và lãi 20.000.000 đồng.

Bà H trình bày: xác định tháng 10/2019 cho bà L vay 50.000.000 đồng, lãi suất 2.500.000 đồng/tháng, bà L đóng lãi được 7.500.000 đồng. Đến ngày 24/01/2020 ÂL (17/02/2020 DL) bà L vay thêm 20.000.000 đồng, tổng cộng 70.000.000 đồng. Sau khi đối chiếu nợ bà yêu cầu bà L ký tên vào biên nhận ngày 24/01/2020, nội dung biên nhận do bà viết. Bà L cho rằng chỉ vay 30.000.000 đồng và đóng lãi mỗi tháng 4.500.000 đồng từ 27/02/2018 đến cuối tháng 10/2019 là không đúng, bà không đồng ý cho bà L trả 50.000.000 đồng.

**Phần tranh luận:**

Bà L: Bà chỉ vay của bà H 30.000.000 đồng, bà H có nhập lãi vào vốn mới thành 70.000.000 đồng, hiện nay không còn khả năng trả nợ, chỉ đồng ý trả 50.000.000 đồng và yêu cầu cho trả dần.

Bà H: cho bà L vay 2 lần 70.000.000 đồng, bà L cho rằng biên nhận ngày 24/01/2020 có tiền lãi là không đúng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:*

+ Về thủ tục tố tụng: bị đơn thực hiện quyền kháng cáo trong hạn luật định nên được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng quy định. Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả nguyên đơn vốn 62.500.000 đồng và lãi suất 17.221.875 đồng là có căn cứ. Bị đơn cho rằng chỉ nợ nguyên đơn vốn 30.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, bị đơn yêu cầu được trả 50.000.000 đồng không được nguyên đơn đồng ý, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: bà L kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong hạn luật định nên được chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Bà L:

Bà H cho rằng cho bà L vay tiền 2 lần tổng cộng 70.000.000 đồng và có cung cấp biên nhận ngày 24/01/2020 ÂL (ngày 17/02/2020 DL) để khởi kiện yêu cầu bà L trả 70.000.000 đồng và lãi suất theo quy định. Bà L chỉ thừa nhận vay của bà H 30.000.000 đồng vào ngày 17/02/2018 và cho rằng bà H yêu cầu bà ký tên vào biên nhận ngày 24/01/2020, nhưng phần phía trên bỏ trống, sau đó bà H tự viết thêm vào nội dung bà nợ bà H 70.000.000 đồng, trong 70.000.000 đồng có cả tiền lãi. Tuy nhiên, bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà chỉ nợ bà H vốn 30.000.000 đồng và trong 70.000.000 đồng có 40.000.000 đồng tiền lãi. Do đó, lời khai của bà L không có cơ sở chấp nhận, căn cứ vào biên nhận ngày 24/01/2020 ÂL có cơ sở xác định bà L nợ bà H 70.000.000 đồng. Do bà H đồng ý trừ số tiền 7.500.000 đồng vào tiền vốn nên cấp sơ thẩm buộc bà L trả cho bà H vốn 62.500.000 đồng là phù hợp.

Về lãi suất: bà L cho rằng đóng lãi cho bà H mỗi tháng 4.500.000 đồng từ ngày 27/02/2018 đến tháng 10/2019 nhưng cũng không chứng minh được, bà H cũng không thừa nhận, nên cấp sơ thẩm buộc bà L phải trả lãi cho bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 (20%/năm) trên số vốn 62.500.000 đồng từ ngày 17/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm bằng 17.221.875 đồng là có cơ sở.

Bà L kháng cáo yêu cầu được trả vốn 30.000.000 đồng và lãi 20.000.000 đồng nhưng không được bà H đồng ý, bà L cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 120/2021/DS-ST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

#### ***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

**2.** Buộc bà Phan Thị L phải trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 79.721.875 (bảy mươi chín triệu bảy trăm hai mươi một nghìn tám trăm bảy mươi lăm) đồng. Trong đó vốn 62.500.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 02/7/2021 là 17.221.875 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3.** Về án phí phúc thẩm: bà Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000578 ngày 01/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên (bà L đã nộp xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm số 120/2021/DS-ST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND Tp. L (1);
- THADS Tp. L (1);
- Đương sự (2);
- Phòng KTNV & THA (1);
- Lưu: Tòa, Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Phượng**